TOÀ ÀN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 29 / 3/ 2018
V/v "Tranh chấp ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Võ Thanh Hùng**.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Hồng**; Cán bộ hưu trí;
Ông **Nguyễn Văn Gạt**; Cán bộ hưu trí;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Văn Vỹ** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân Dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nghiệp** – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang; Địa chỉ: Thôn Dương Lâm 1, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn Nhân – Gia Đình sơ thẩm thụ lý số 217/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18a/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2018; quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn**: Bà Hoàng Thị Thu H; sinh năm 1993; Trú tại: thôn Ninh An, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang thành phố Đà nẵng; (có mặt)

***Bị đơn**: Ông Trương Văn G; sinh năm 1993; Trú tại: thôn Hòa Khương Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang thành phố Đà nẵng; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2017, tại bản tự khai, các biên bản hoà giải và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn là Bà Hoàng Thị Thu Htrình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Thu Hvà ông Trương Văn G tự nguyện kết hôn vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại thôn Hòa Khương Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang thành phố Đà nẵng. Chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẩn do tính tình tình quan điểm sống

không hợp. Đời sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng do ông Trương Văn G có hành vi bạo lực với bà Hiền. Hiện nay, hai vợ chồng bà đã tự nguyện sống ly thân và không còn trách nhiệm vỡi nhau, mặc ai nấy sống. Mục đích hôn nhân của hai vợ chồng bà không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Cho nên, bà Hiền đề nghị Tòa án cho bà ly hôn đối với ông Trương Văn G.

Về con chung: Bà Hoàng Thị Thu Hxác định vợ chồng bà có 01 con chung là cháu Trương Văn Hoàng Nghĩa; sinh ngày 04 tháng 11 năm 2013.

Ly hôn, bà Hiền xin được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu ông Trương Văn G cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/ 01 tháng cho đến khi cháu Nghĩa đủ tuổi thành niên(đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung : Bà Hoàng Thị Thu Hxác định vợ chồng tôi có tài sản chung nhưng không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Hoàng Thị Thu Hxác định vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên tòa ông Trương Văn G thừa nhận trình bày của bà Hiền về thời gian và điều kiện kết hôn là đúng sự thật. Về nguyên nhân mâu thuẩn thì trình bày của bà Hiền chỉ đúng một phần sự thật. Cho nên, ông không muốn trình bày những việc mâu thuẩn vì như vậy sẽ tổn thương cho nhau. Đối với đề nghị xin ly hôn của bà Hiền thì ông không muốn vợ chồng phải ly hôn mà phải tiếp tục sống vì con. Nhưng nếu bà Hiền kiên quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông Trương Văn G xác định vợ chồng bà có 01 con chung là cháu Trương Văn Hoàng Nghĩa; sinh ngày 04 tháng 11 năm 2013.

Ly hôn, ông Trương Văn G xin được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu bà Hiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông Trương Văn G xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Trương Văn G xác định vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: HĐXX đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tài sản chung khi ly hôn của bà Hoàng Thị Thu Hthì Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX căn cứ điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị Thu Hiền; xử cho bà Hoàng Thị Thu Hđược ly hôn với ông Trương Văn G;

Về con chung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX căn cứ điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận giao con chung là cháu

Trương Văn Hoàng Nghĩa; sinh ngày 04 tháng 11 năm 2013 cho bà Hiền trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu Nghĩa còn nhỏ và cần sự chăm sóc của bà Hiền.

Về cấp dưỡng chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của bà Hiền và xử buộc ông Giỏi cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu Nghĩa đủ tuổi thành niên(đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị Thu Hthuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Hòa Vang được quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Thu Hvà ông Trương Văn G tự nguyện kết hôn vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ..

Mâu thuẫn của vợ chồng ông bà là do tính tình và quan điểm sống không hợp. Ông Giỏi có hành vi bạo lực với bà Hiền nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện nay, hai vợ chồng bà đã tự nguyện sống ly thân và không còn trách nhiệm với nhau, mặc ai nấy sống. Mục đích hôn nhân của hai vợ chồng ông bà không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Qua các biên bản xác minh tình trạng hôn nhân trên thực tế nơi hai vợ chồng ông bà sinh sống cũng xác định tình trạng trầm trọng của đời sống hôn nhân của vợ chồng ông Giỏi và bà Hiền.

Từ những chứng cứ trên HĐXX xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Hiền là đủ cơ sở để chứng minh đời sống vợ chồng bà đã đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn hạnh phúc. HĐXX xét thấy cần chấp nhận đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hiền được ly hôn với ông Trương Văn G là hoàn toàn có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Hoàng Thị Thu Hvà ông Trương Văn G có 01 con chung;

1. Cháu Trương Văn Hoàng Nghĩa; sinh ngày 04 tháng 11 năm 2013

Tại phiên tòa hôm nay bà Hiền và ông Giỏi đều có yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con chung.

Về cấp dưỡng thì bà Hiền yêu cầu Tòa án buộc ông Trương Văn G cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/ 01 tháng cho đến khi cháu Nghĩa đủ tuổi thành niên(đủ 18 tuổi). Nếu giao con cho ông Giỏi thì ông không yêu cầu bà Hiền cấp duoxng nuôi con chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX căn cứ điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận giao con chung là cháu Trương Văn Hoàng Nghĩa; sinh ngày 04 tháng 11 năm 2013 cho bà Hiền trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu Nghĩa còn nhỏ và rất cần sự chăm sóc của bà Hiền hơn ông Giỏi.

HĐXX xét thấy cần chấp nhận đề nghị nuôi con của bà Hiền mới đảm bảo lợi ích của con chung và buộc ông Giỏi cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/ 01 tháng cho đến khi cháu Nghĩa đủ tuổi thành niên(đủ 18 tuổi) và có cơ sở đúng quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị Thu Hvà ông Trương Văn G xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu tòa án giải quyết. Cho nên, HĐXX không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Bà Hoàng Thị Thu Hvà ông Trương Văn G xác định vợ chồng không có nợ. Cho nên, HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: - Án phí HNGĐ là 300.000đ bà Hoàng Thị Thu Hphải chịu.

- Do chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của bà Hiền cho nên án phí dân sự ông Trương Văn G phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Toà án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Thu Hiền.

1. Về quan hệ hôn nhân;

Xử: Bà Hoàng Thị Thu Hđược ly hôn đối với ông Trương Văn G.

2. Về quan hệ con chung:

Xử: Giao con chung là cháu Trương Văn Hoàng Nghĩa; sinh ngày 04 tháng 11 năm 2013 cho bà Hoàng Thị Thu Htrực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nghĩa đủ 18 tuổi.

Vê cấp dưỡng:

Xử: Buộc ông Trương Văn G phải cấp dưỡng cho bà Hoàng Thị Thu Hnuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 tháng/ 01 con chung.

Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Trương Văn Hoàng Nghĩa đủ tuổi thành niên(đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày bà Hoàng Thị Thu Hcó đơn yêu cầu thi hành án về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Thì hàng tháng ông Trương Giỏi còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại điều 468 BLDS tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ bà Hoàng Thị Thu H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006076 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; bà Hoàng Thị Thu H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Trương Văn G phải chịu là 300.000 đồng

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

LÊ VÕ THANH HÙNG

__Nơi nhận__:
- *VKSND huyện Hòa Vang*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*